

Bản án số: 126/2020/HSST

Ngày: 14 - 9 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Nguyễn Thanh Thảo;

- Ông Lê Ngọc Thanh;

*Thư ký phiên tòa:* ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H* tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 119/2020/HSST ngày 17 tháng 08 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 08 năm 2020, đối với bị cáo:

*Đào Văn T*; sinh năm 1991, tại: A G; Nơi đăng ký NKTT: ấp T B, xã T M, huyện C M, tỉnh A G; Chỗ ở hiện nay: phòng 8, nhà số 154, đường TA 16, phường T A, quận 12, TP. H; nghề nghiệp: công nhân; trình Đ học vắn: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào V T, sinh năm 1968 và bà: Lê Thị T, sinh năm 1964; vợ: Đặng Thị C S, sinh năm 1992; con: có 01 người con, sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ ngày 21/02/2020. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H có mặt tại phiên tòa.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Đỗ Ngọc O – Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O thuộc Đoàn Luật sư TP. H (Có mặt).

*Người bị hại:*

1. Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1994; trú tại: C 12/14 đường số 3, xã V L B, huyện B C, TP. H (Vắng mặt).

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm: 1990; trú tại: ấp 1, thôn P T, huyện T, tỉnh Đ N (Vắng mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Đào V T, sinh năm: 1968; trú tại: ấp T B, xã T M, huyện C M, tỉnh A G (Có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trung T, anh Trần Quốc T **cùng làm việc với** Đào Văn T, Đào Văn T tại công trình xây dựng chung cư số 33 T C Đ, phường 14, quận T B. Trong quá trình làm việc, giữa T và anh T xảy ra mâu thuẫn dẫn đến cãi vã. Ngày 07/5/2011, T, T đi nhậu về nhà tập thể tại số 45 Đ K, phường T S N, quận T thì có va chạm làm đổ nồi cơm điện của T, T nên T và T có cãi nhau. Ngày 08/5/2011, T tự nghỉ việc tại công trình xây dựng chung cư số 33 T C Đ rồi đi qua công trình xây dựng tại Quận 7 tìm Trần Thanh T (tên gọi khác là S) nhờ tìm việc khác giúp T. T vẫn làm việc tại công trình xây dựng chung cư số 33 T C Đ.

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/5/2011, T, T và Đặng Văn C sau khi ăn nhậu xong cùng về nhà tập thể tại số 45 Đ K tìm T, T để hỏi việc đòi đánh T. Tại đây, T, T, C gặp anh Nguyễn Lữ N, anh N nói T, T, C nhậu say gây ồn ào làm M người không ngủ được nên hai bên cãi vã, đánh nhau. N lấy 01 cây búa đóng đinh để gần đó đánh một cái trúng tay trái C gây trầy xước da. M người can ngăn thì T, T, C đi về Công trình xây dựng chung cư số 33 T C Đ gặp và kể lại cho anh Nguyễn Văn Đ là quản lý công trình việc vừa xô xát với N, cùng việc T bị T dọa đánh. Thấy T, T đến tìm gây chuyện nên T gọi điện thoại nói cho T biết T, T đến tìm T để đánh và T kêu T qua nhà tập thể chờ T đi nơi khác. Lúc này, tại công trình xây dựng ở Quận 7 đang có mặt vợ chồng T, vợ chồng V, vợ chồng M, T nói T bị T, T kiếm chuyện đòi đánh nên T hỏi mượn xe gắn máy của T để về chờ T đi nơi khác. T nói T chạy xe không rành, để T chở T đi. T rủ V, M đi cùng thì **tất cả** đồng ý. T điều khiển xe gắn máy Wave chở T, M điều khiển xe gắn máy Dream chở vợ, còn V điều khiển xe Wave một mình.

Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ điều khiển xe gắn máy chở T, T đến gặp T, T, N để giảng hòa. Trong lúc anh Đ, T, T, vợ chồng N, vợ chồng H và T đang nói chuyện với nhau thì T, T, V và vợ chồng M đi đến. Một mình T vào bên trong nói chuyện. Trong lúc nói chuyện thì T, T có nói to tiếng và T nói T là kéo nhiều người đến đánh nhau. Nói chuyện xong thì T đi ra ngoài gặp T, V, vợ chồng M kể lại sự việc. Lúc này, M rủ T, T, V cùng đánh T, T thì cả nhóm đồng ý. M hỏi T, T, T đi hướng nào thì T chỉ hướng đi từ đường Đ K ra đường N X K. Cả nhóm nhặt lấy mỗi người một cục than tổ ong rồi núp vào cạnh nhà số 06 Đ K, phường T S N, quận T chờ T, T đi về sẽ chặn đánh.

Đến khoảng 00 giờ 05 phút ngày 09/5/2011, anh Đ điều khiển xe gắn máy chở T, T đi về. Khi đi đến trước số 06 Đ K, phường T S N, quận T thì bị M, T, V ném cục than tổ ong trúng xe, người anh Đ nên anh Đ dừng xe lại. Lúc này, T lao vào đánh anh T bằng tay không, T dùng chân đạp vào người T, làm anh T ngã xuống đất. T tiếp tục dùng chân pH đá 03 cái trúng vào đầu, mặt, chân anh T. Anh Đ vào can ngăn nhưng bị đánh trúng lưng (không rõ ai đánh) nên anh Đ chạy đi kêu người đến giúp can ngăn. Lúc này, anh T đứng dậy đối diện T thì bị T cầm cây sắt tròn dài khoảng 40cm đánh 01 cái trúng phần trán bên trái làm T bị choáng, đồng thời T bị đâm một nhát trúng vào vùng hông trái, làm T té ngã (T không nhìn rõ ai đâm). Cùng lúc này, T bị M

dùng một vật sắc lấy từ xe của M đâm liên tiếp vào người, một nhát trúng ngực và 04 nhát trúng vai, lưng của T, đồng thời V dùng tay, chân đánh, đá vào người T. Sau đó, M người trong khu tập thể ra can ngăn nên cả nhóm T cùng T bỏ đi.

Sau đó, anh T, anh T đến Công an trình báo sự việc và có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Đào Văn T và đồng phạm về hành vi cố ý gây thương tích.

Bản kết luận giám định pháp y số 530/TgT.11 ngày 09/6/2011 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận thương tích của Nguyễn Trung T như sau:

- Vết thương sọ não trán trái gây lõm sọ trán trái, tụ máu ngoài màng cứng trán trái, đã được phẫu Thuật mở sọ lấy máu tụ, não dập, hiện lõm sọ đáy cứng kích thước 7x5cm tại trán trái ổn định;

- Vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo màu nâu phẳng kích thước 5,5x0,2cm ngay trên mào chấu trái ổn định.

Tỉ lệ thương tật của anh Nguyễn Trung T là 32% vĩnh viễn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định bổ sung) số 530.B/TgT.11-20 ngày 26/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận thương tích của Nguyễn Trung T:

- Thương tích tại trán trái:

- + Có tỉ lệ 31%.

- + Do vật tày tác Động mạnh gây ra.

- Thương tích tại vùng mào chấu trái:

- + Có tỉ lệ 01%.

- + Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Dùng chân đá, đập không gây ra được các thương tích trên.

Cây gỗ tròn hoặc cây sắt tròn, cục than tổ ong không thu hồi được nên không đủ cơ sở trả lời.

Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Bản kết luận giám định pháp y số 601/TgT.11 ngày 29/6/2011 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận thương tích của Trần Quốc T như sau:

- Vết thương thấu ngực trái gây tràn khí tràn máu màng phổi trái đã được điều trị dẫn lưu màng phổi, hiện còn sẹo đâm và sẹo dẫn lưu tại ngực trái ổn định.

- Bốn vết thương phần mềm gây rách da tạo sẹo màu nâu phẳng kích thước 1,5x0,2cm tại vai trái và ba sẹo kích thước 1x0,2cm, 2x0,2cm và 2,3x0,15cm tại lưng trái ổn định.

Tỉ lệ thương tật của anh Trần Quốc T là 15% vĩnh viễn.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích (Giám định bổ sung) số 601.B/TgT.11-20 ngày 26/5/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế thành phố H kết luận thương tích của Trần Quốc T:

- Thương tích tại ngực trái:

+ Có tỉ lệ 11%.

+ Do vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Bốn thương tích phần mềm tại vai trái và lưng trái:

+ Có tỉ lệ 01% mỗi vết.

+ Do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

Không đủ cơ sở xác định chiều hướng tác động.

Dao xép do không thu giữ được nên không đủ cơ sở trả lời.

Ngày 07/10/2011, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T khởi tố vụ án hình sự Cố ý gây thương tích. Ngày 06/6/2012, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Đào Văn T về tội Cố ý gây thương tích. Tuy nhiên, T và gia đình đã đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra quyết định truy nã đối với Đào Văn T. Ngày 21/02/2020, Cảnh sát điều tra Công an quận T đã bắt giữ T trước số 154, tổ 9, khu phố 2, đường TX 25, phường T A, Quận 12.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn T khai nhận đã cùng M, Trần Thanh T, V chặn đường đánh, đâm gây thương tích cho anh T, anh T. Tuy nhiên, T không thừa nhận việc dùng cây sắt tròn dài khoảng 40cm đánh 01 cái trúng phần trán bên trái của T. T chỉ thừa nhận việc dùng tay và chân đánh anh T, còn V là người dùng cây sắt đánh anh T, M là người dùng dao đâm anh T.

Vật chứng:

+ Thu giữ của Nguyễn Lũy N:

- 01 cây búa đầu bằng sắt tròn, có cán gỗ dài khoảng 30cm. N cầm khi đánh nhau với T, C.

+ Thu giữ của Nguyễn Chí Nguyễn:

- 01 cây sắt rỗng dài 70cm, đường kính 02cm. Nguyễn sử dụng để ngăn cản T, C đánh nhau với N.

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 228 ngày 24/6/2011.

Về dân sự: ông Đào V T là cha ruột của Đào Văn T đại diện gia đình bồi thường cho anh Nguyễn Trung T số tiền 12.000.000 đồng, bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 4.000.000 đồng. Anh T, anh T đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Đồng thời, anh T, T viết đơn bãi nại cho Đào Văn T.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSQ.TP ngày 12 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề cập xử lý phân trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

- Bị cáo Đào Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Cáo trạng truy tố bị cáo với vai trò giúp sức là phù hợp. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo chỉ thừa nhận dùng tay, chân đánh anh T chứ không trực tiếp dùng hung khí gây thương tích cho những người bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức án mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đào Văn T đã khai nhận: Do mâu thuẫn cá nhân nên khoảng 00 giờ 05 phút ngày 09/5/2011, tại trước số 06 Đ K, phường T S N, quận T, Đào Văn T cùng với đồng phạm dùng cây sắt tròn dài khoảng 40cm đánh một cái vào trán bên trái, dùng vật sắc nhọn đâm một nhát vào vùng hông trái anh T gây thương tích với tỷ lệ 32% và dùng vật sắc nhọn đâm nhiều nhát vào vùng ngực, vai, lưng bên trái của anh Trần Quốc T gây thương tích với tỷ lệ 15%. Mặc dù, các thương tích trên người các bị hại không do chính bị cáo trực tiếp gây nên nhưng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm chung về hậu quả do đồng bọn gây ra.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với kết luận giám định pháp y, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để xác định Cáo trạng số 118/CT-VKSQ.TP ngày 12 tháng 08 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận T đã truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của công dân, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi phạm tội bị cáo đã cố tình bỏ trốn, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong thời gian dài. Do đó, cần thiết xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi nghị án lượng hình cũng cần cân nhắc xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại để khắc phục hậu quả; những người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ nêu trên được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Đối với đối tượng Trần Thanh T, tiến hành xác minh tại Công an xã T M, huyện C M, tỉnh A G thì T không có mặt tại địa phương. Làm việc với bà Đào Thị Liễu (mẹ của T) cho biết T đi làm thợ hồ, không rõ ở đâu, không liên lạc được. Do đó, chưa làm việc được với T, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm việc được với T sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với các đối tượng tên M, V do T không biết rõ nhân thân lai lịch nên chưa làm việc được, hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, khi nào bắt được sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra, ông Đào V T là cha ruột của bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Trung T số tiền 12.000.000 đồng và bồi thường cho anh Trần Quốc T số tiền 4.000.000 đồng. Những người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

+ Thu giữ của Nguyễn Lữ N:

- 01 cây búa đầu bằng sắt tròn, có cán gỗ dài khoảng 30cm. N cầm khi đánh nhau với T, C. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

+ Thu giữ của Nguyễn Chí Nguyễn:

- 01 cây sắt rồng dài 70cm, đường kính 02cm. Nguyên sử dụng để ngăn cản T, C đánh nhau với N. Xét không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy;

Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 228 ngày 24/6/2011.

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[1] Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*".

[2] Xử phạt bị cáo Đào Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 21/02/2020.

[3] Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch T tiêu hủy: 01 cây búa đầu bằng sắt tròn, có cán gỗ dài khoảng 30cm; 01 cây sắt rồng dài 70cm, đường kính 02cm;

(Các vật chứng đang nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho số 228 ngày 24/6/2011).

[4] Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đào Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

*Nơi nhận:*

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- P.PC27-CATP. HCM;

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đức Thành**